ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI CHI TIẾT

Đề kiểm tra giữa học kỳ 1 môn Toán lớp 4 – Đề số 1

Môn: Toán · Lớp 4 · Giữa học kỳ I · Thang điểm: 10

I. TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	C	D	A	B

Câu 1. Số bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn hai trăm linh sáu được viết là:

A. 7 340 206 **B.** 7 304 206 **C.** 7 340 260 **D.** 734 206

Lời giải

Bảy triệu = 7 000 000

Ba trăm bốn mươi nghìn = 340 000

Hai trăm linh sáu = 206

Vậy số cần tìm là 7 340 206.

Chọn A

Câu 2. Làm tròn số 648 273 915 đến hàng chục nghìn, ta được số:

A. 648 280 000 **B.** 648 270 000 **C.** 648 300 000 **D.** 648 000 000

Lời giải

Hàng chục nghìn của số là chữ số 7

Chữ số ngay bên phải là 3 (bé hơn 5) nên làm tròn xuống: 648 270 000.

Chọn B

Câu 3. Dùng thước đo góc để đo góc AOB trong hình vẽ. Số đo góc AOB là:

A. 115° **B.** 55° **C.** 65° **D.** 75°

Lời giải

Cạnh OA trùng vạch 0 của thang đo bên phải

Cạnh OB đi qua vạch 65 của thang đo đó

Vậy góc AOB bằng 65°.

Chọn C

Câu 4. Khởi nghĩa Lam Sơn nổ ra vào năm 1418. Năm đó thuộc thế kỉ nào?

A. XIV **B.** XVI **C.** XVII **D.** XV

Lời giải

Từ năm 1401 đến năm 1500 là thế kỉ XV

Năm 1418 nằm trong khoảng đó nên thuộc thế kỉ XV.

Chọn D

Câu 5. Giá trị của biểu thức 15 × a + b với a = 6 và b = 28 là:

A. 118 **B.** 510 **C.** 98 **D.** 128

Lời giải

Thay số:

$$15 \times 6 + 28 = 90 + 28$$
$$= 118$$

Chọn A

Câu 6. 4 tấn 35 kg = ... kg. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 4 350 **B.** 4 035 **C.** 435 **D.** 40 035

Lời giải

1 tấn = 1 000 kg nên 4 tấn = 4 000 kg

Do đó 4 tấn 35 kg = 4 000 + 35 = 4 035 kg.

Chọn B

II. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1 (1,5 điểm)

Cho bốn số: 5 208 416; 5 280 164; 4 982 703; 5 208 146.

Điền vào chỗ trống.

a) Số lớn nhất trong bốn số trên là: ……

Đáp án đúng:

Ô 1: 5 280 164

Lời giải

So sánh từng cặp chữ số từ hàng cao nhất: chữ số hàng triệu 5 > 4 nên loại 4 982 703

Ba số còn lại đều có chữ số hàng trăm nghìn là 2

Sang hàng chục nghìn: 0, 8, 0 nên 5 280 164 lớn nhất.

---

b) Sắp xếp bốn số theo thứ tự từ bé đến lớn: ……

Đáp án đúng:

Ô 1: 4 982 703; 5 208 146; 5 208 416; 5 280 164

Lời giải

5 208 146 < 5 208 416 vì ở hàng trăm:

$$1 < 4$$

Cả hai đều bé hơn 5 280 164. 4 982 703 bé nhất vì hàng triệu là 4.

---

c) Trong số 5 208 416, chữ số 2 ở hàng ....., thuộc lớp .....

Đáp án đúng:

Ô 1: trăm nghìn

Ô 2: nghìn

Lời giải

Số 5 208 416 gồm: lớp triệu (5), lớp nghìn (208), lớp đơn vị (416)

Chữ số 2 đứng đầu lớp nghìn nên ở hàng trăm nghìn.

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm: a) 6 tạ 8 yến = ... kg b) 3 m^2 45 dm^2 = ... dm^2 c) 7 phút 20 giây = ... giây d) 2 dm^2 9 cm^2 = ... cm^2

Đáp án đúng:

Ô 1: 680

Ô 2: 345

Ô 3: 440

Ô 4: 209

Lời giải

1 tạ = 100 kg, 1 yến = 10 kg

$$1\ m^2 = 100\ dm^2$$

1 phút = 60 giây

$$1\ dm^2 = 100\ cm^2$$

Câu 3 (1 điểm)

Tính giá trị của biểu thức:

a) 3 060 + 125 × 8

Lời giải

$$3\,060 + 125 \times 8 = 3\,060 + 1\,000$$
$$= 4\,060$$

---

b) (2 340 − 964) : 4

Lời giải

$$(2\,340 - 964) : 4 = 1\,376 : 4$$
$$= 344$$

Câu 4. Tuần đầu của tháng, thư viện trường cho mượn 1 450 quyển sách. Tuần thứ hai cho mượn nhiều hơn tuần đầu 275 quyển. Tuần thứ ba cho mượn ít hơn tuần thứ hai 190 quyển. Hỏi cả ba tuần thư viện cho mượn được bao nhiêu quyển sách?

Lời giải

Số sách cho mượn trong tuần thứ hai là:

1 450 + 275 = 1 725 (quyển)

Số sách cho mượn trong tuần thứ ba là:

1 725 − 190 = 1 535 (quyển)

Số sách cho mượn trong cả ba tuần là:

1 450 + 1 725 + 1 535 = 4 710 (quyển)

Đáp số: 4 710 quyển sách

Câu 5. Hình bên có bốn tia OA, OB, OC, OD chung gốc O (OA ⊥ OC). Xét các góc đỉnh O tạo bởi hai trong bốn tia đó (dùng ê ke hoặc thước đo góc để kiểm tra), điền số thích hợp: Có …… góc vuông, …… góc nhọn và …… góc tù.

Đáp án đúng:

Ô 1: 1

Ô 2: 3

Ô 3: 2

Lời giải

Có 6 góc: AOC là góc vuông

AOB, BOC, COD là các góc nhọn

AOD và BOD là các góc tù.

Tổng điểm toàn đề: 10 điểm

truongkienthuc.vn